

TRẮC NGHIỆM SỬ 12 BÀI 12 : PHONG TRÀO DÂN TỘC DÂN CHỦ Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 1919 ĐẾN NĂM 1925

Câu 1. Chương trình khai thác thuộc địa Việt Nam lần thứ hai của thực dân Pháp diễn ra trong hoàn cảnh nào ?

- A. Thực dân Pháp đang gặp nhiều khó khăn, trong khi cuộc chiến tranh thế giới đang bước vào giai đoạn quyết định.
- B. Kinh tế ổn định nhưng chính trị bất ổn. Phong trào phản đối chiến tranh, đòi cải thiện điều kiện sống của công nhân và nhân dân lao động Pháp lên cao.
- C. Pháp đang lâm vào cuộc khủng hoảng kinh tế nặng nề nhất trong lịch sử - khủng hoảng thừa.
- D. Chiến tranh đã để lại hậu quả rất nặng nề, nền kinh tế Pháp đang gặp khó khăn ; Pháp trở thành con nợ lớn của Mỹ.

Câu 2. Pháp đầu tư vốn vào ngành nào nhiều nhất trong quá trình khai thác thuộc địa lần thứ hai ?

- A. Công nghiệp.
- B. Nông nghiệp.
- C. Giao thông vận tải.
- D. Thương mại.

Câu 3. Loại hình đồn điền nào phát triển mạnh ở Việt Nam trong thời kì 1919 - 1929?

- A. Đồn điền trồng lúa.
- B. Đồn điền trồng cao su.
- C. Đồn điền trồng chè.
- D. Đồn điền trồng cà phê.

Câu 4. Cuộc khai thác thuộc địa lần hai của Pháp ở Việt Nam (1919 - 1929) có điểm gì tương đồng so với cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất ?

- A. Pháp chú trọng đầu tư vào ngành khai thác mỏ.
- B. Pháp không đầu tư nhiều vào các ngành công nghiệp nặng.
- C. Đẩy mạnh hoạt động thương mại xuất - nhập khẩu.
- D. Pháp không đầu tư nhiều vào xây dựng cơ sở hạ tầng.

Câu 5. Điểm nổi bật nền kinh tế Việt Nam trong thời kì khai thác thuộc địa lần hai của thực dân Pháp là:

- A. Kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển mạnh mẽ, toàn diện.
- B. Một nền kinh tế thuần nông.
- C. Một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, què quặt, lệ thuộc.

D. Một nền kinh tế công – nông nghiệp khá phát triển.

Câu 6. Bổ sung từ còn thiếu trong câu nói nổi tiếng của Nguyễn Ái Quốc : Rượu còn và thuốc phiện cùng báo chí phản động của bọn cầm quyền bổ sung cho cái công cuộc... của Chính phủ. Máy chém và nhà tù làm nốt phần còn lại.

- A. Trị dân.
- B. Khai hoá.
- C. An dân.
- D. Ngu dân.

Câu 7. Tuyến đường sắt nào được thực dân Pháp xây dựng trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ?

- A. Hà Nội - Lạng Sơn.
- B. Hà Nội - Vinh.
- C. Vinh - Đông Hà.
- D. Hải Phòng - Vân Nam.

Câu 8. Chương trình khai thác thuộc địa lần thứ II được bắt đầu trong thời kì cầm quyền của ai ở Đông Dương ?

- A. Toàn quyền Pát-ki-ê.
- B. Toàn quyền Pôn Đu-me.
- C. Toàn quyền Méc-lanh.
- D. Toàn quyền An-be Xa-rô.

Câu 9. Chính sách giáo dục của Pháp trong thời kì 1919 - 1929 ?

- A. Tiếp tục duy trì nền giáo dục Nho học lạc hậu.
- B. Mở rộng hai hệ thống trường Tây học và Nho học.
- C. Không thay đổi gì so với cuộc khai thác lần thứ nhất.
- D. Mở rộng hơn hệ thống trường Tây học.

Câu 10. Thuế trực thu là loại thuế nào ?

- A. Thuế thân.
- B. Thuế rượu.
- C. Thuế muối.
- D. Thuế thuốc phiện.

Câu 11. Ngôn ngữ nào được sử dụng trong các trường Pháp - Việt ?

- A. Tiếng Việt.
- B. Tiếng Pháp.
- C. Tiếng Việt và tiếng Pháp.
- D. Tuỳ sự lựa chọn của học sinh.

Câu 12. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng phát triển chậm chạp của giai cấp tư sản Việt Nam ?

- A. Bị Pháp chèn ép.
- B. Bị thương nhân Hoa kiều cạnh tranh triệt để.
- C. Sự cản trở của quan hệ sản xuất phong kiến ở trong nước.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 13. Điền tên nhà tư sản nổi tiếng ở Việt Nam đầu thế kỉ XX còn thiếu trong câu sau : Nhất Sĩ, nhì Phương, tam Xương, tứ...

- A. Bền (Trương Văn Bền).
- B. Bưởi (Bạch Thái Bưởi).
- C. Vĩnh (Lê Phát Vĩnh).
- D. Sản (Trịnh Duy Sản).

Câu 14. Chính sách thương mại của thực dân Pháp trong thời kì khai thác thuộc địa lần thứ hai là :

- A. Cho tự do kinh doanh buôn bán.
- B. Tạo điều kiện cho thương nhân Hoa kiều, Pháp buôn bán.
- C. Bảo hộ thuế quan cho hàng hoá Pháp.
- D. Tạo điều kiện cho thương nhân người Việt, Pháp buôn bán.

Câu 15. Đánh giá như thế nào về giai cấp địa chủ Việt Nam ?

- A. Là giai cấp đầu hàng, tay sai của thực dân Pháp.
- B. Là giai cấp bóc lột của chế độ phong kiến, hoàn toàn không có thế lực chính trị.
- C. Là một giai cấp có thế lực kinh tế độc lập với Pháp, có tinh thần dân tộc cao.
- D. Một bộ phận của giai cấp này là tay sai của thực dân. Một bộ phận có tinh thần dân tộc chống Pháp.

Câu 16. Đặc điểm của giai cấp tư sản Việt Nam là :

- A. Giai cấp tư sản Việt Nam ra đời sau giai cấp vô sản.
- B. Giai cấp tư sản Việt Nam có quyền lợi kinh tế - chính trị gắn bó với thế lực thực dân.
- C. Giai cấp tư sản Việt Nam từ khi mới ra đời đã là chỗ dựa cho chính quyền thuộc địa.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 17. Vì sao nói giai cấp nông dân là một lực lượng cách mạng to lớn của dân tộc ?

- A. Đây là một giai cấp có đủ khả năng lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc ở nước ta.
- B. Đây là một giai cấp có số lượng đông, có tinh thần cách mạng triệt để.
- C. Đây là giai cấp rất nhạy cảm chính trị, hăng hái với công cuộc canh tân đất nước.
- D. Đây là lực lượng lao động chính, tạo ra mọi giá trị vật chất cho xã hội.

Câu 18. Bộ phận có tinh thần dân tộc, hăng hái cách mạng nhất trong giai cấp tiểu tư sản ?

- A. Tiểu thương.
- B. Thị dân.
- C. Thợ thủ công.
- D. Trí thức - học sinh, sinh viên.

Câu 19. Mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Việt Nam (1919 – 1929) là:

- A. Mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ phong kiến.
- B. Mâu thuẫn giữa công nhân, nông dân với tư sản.
- C. Mâu thuẫn giữa nhân dân Việt Nam với giai cấp tư sản.
- D. Mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân Việt Nam với đế quốc, tay sai.

Câu 20. Đối tượng chủ yếu cách mạng Việt Nam cần đánh đổ là :

- A. Địa chủ, tư sản.
- B. Tư sản, đế quốc.
- C. Đế quốc, địa chủ.
- D. Đế quốc, tay sai.

Câu 21. Từ năm 1917 đến năm 1925, Phan Bội Châu chủ yếu hoạt động cách mạng ở đâu ?

- A. Thái Lan.
- B. Trung Quốc.
- C. Việt Nam.
- D. Pháp.

Câu 22. Phạm Hồng Thái là thành viên của tổ chức yêu nước :

- A. Tâm tâm xã.
- B. Việt Nam Quang phục hội.
- C. Hội Phục Việt.
- D. Hội Việt Nam Nghĩa đoàn.

Câu 23. Điền tiếp từ còn thiếu trong câu nói của Phan Bội Châu : Đương lúc khói độc mây mù, thành linh có một trận gió xuân thổi tới. Đương giữa lúc trời khuya đất ngủ, thành linh có một tia thái dương mọc ra. Trận gió xuân ấy, tia thái dương ấy là ...

- A. Chủ nghĩa xã hội.
- B. Nguyễn Ái Quốc.
- C. Cách mạng Nga năm 1917.
- D. Cách mạng Tân Hợi ở Trung Quốc.

Câu 24. Đối tượng đấu tranh của phong trào Chấn hưng nội hoá (1919) là :

- A. Tư sản Pháp.
- B. Tư sản Hoa kiều.
- C. Tư sản mại bản.
- D. Tư sản Pháp và tư sản Hoa kiều.

Câu 25. Vì sao nói cuộc đấu tranh của công nhân Ba Son (8/1925) đã đánh dấu một bước tiến mới của phong trào công nhân Việt Nam ?

- A. Vì đây là cuộc đấu tranh đầu tiên của công nhân Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.
- B. Là cuộc đấu tranh có tổ chức, có quy mô và bước đầu giành được thắng lợi của công nhân Việt Nam.
- C. Là sự kiện thể hiện giai cấp công nhân Việt Nam đã hướng tới đấu tranh đòi quyền lợi chính trị cho giai cấp mình.
- D. Là phong trào đấu tranh đầu tiên của giai cấp công nhân do tổ chức Việt Nam Cách mạng Thanh niên tổ chức, lãnh đạo.

Câu 26. Là người đã từng tham gia vụ binh biến trên tàu chiến Pháp ở Biển Đen (năm 1918) phản đối chính sách can thiệp cách mạng Nga của đế quốc Pháp, khi về nước đã lập ra tổ chức đầu tiên của công nhân Việt Nam. Ông là ai ?

- A. Phan Anh.
- B. Tôn Đức Thắng.
- C. Trường Chinh.
- D. Lê Duẩn.

Câu 27. Tổ chức Công hội được thành lập đầu tiên ở đâu ?

- A. Hải Phòng.
- B. Quảng Ninh.
- C. Sài Gòn - Chợ Lớn.
- D. Hà Nội.

Câu 28. Hạn chế của phong trào tư sản dân tộc trong những năm sau Chiến tranh thế giới thứ nhất là :

- A. Chỉ đòi quyền lợi kinh tế cho dân tộc.
- B. Chưa kết hợp đấu tranh đòi quyền lợi kinh tế với quyền lợi chính trị.
- C. Không đáp ứng được yêu cầu dân tộc.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 29. Thái độ chính trị của giai cấp tư sản Việt Nam trong phong trào dân tộc dân chủ 1919 – 1925 là:

- A. Đấu tranh vì lợi ích của giai cấp tư sản, dễ thỏa hiệp với giai cấp vô sản.
- B. Đấu tranh vì lợi ích của dân tộc, dễ thỏa hiệp với giai cấp vô sản.
- C. Đấu tranh vì lợi ích của giai cấp vô sản, dễ thỏa hiệp với giai cấp nông dân.
- D. Đấu tranh vì lợi ích của giai cấp tư sản, dễ thỏa hiệp với thế lực thực dân.

Câu 30. Thực chất của cuộc vận động chống độc quyền ở thương cảng Sài Gòn, độc quyền xuất khẩu lúa gạo ở Nam kì là gì?

- A. Là cuộc vận động chính trị, tập hợp quần chúng của giai cấp tư sản Việt Nam.
- B. Là cuộc xung đột quyền lợi của tư sản Việt Nam với tư sản Pháp.
- C. Là cuộc vận động đấu tranh dân tộc của tư sản Việt Nam.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 31. Nguyên nhân nào khiến cho thực dân Pháp buộc phải tha bổng Phan Bội Châu ?

- A. Vì Phan Bội Châu đã nhận được sự giúp đỡ của một luật sư giỏi.
- B. Vì Pháp không tìm được một bằng chứng cụ thể về những hoạt động chống lại chính quyền bảo hộ của Phan Bội Châu.
- C. Vì Pháp muốn lợi dụng Phan Bội Châu để tuyên truyền tư tưởng Pháp -Việt đề huề.
- D. Vì cuộc đấu tranh rộng lớn của nhân dân ta, nhất là giới trí thức, học sinh, sinh viên sản sinh ra đòi giảm án cho Phan Bội Châu.

Câu 32. Sự kiện công nhân Ba Son đấu tranh đã đánh dấu bước tiến mới của phong trào công nhân Việt Nam. Bước tiến đó là gì ?

- A. Giai cấp công nhân Việt Nam đã trở thành một lực lượng nòng cốt của phong trào dân tộc.
- B. Phong trào công nhân Việt Nam bắt đầu hướng tới mục tiêu dân tộc.
- C. Giai cấp công nhân Việt Nam bắt đầu đi vào thời kì đấu tranh tự giác.
- D. Giai cấp công nhân Việt Nam đã bước vào thời kì đấu tranh tự giác hoàn toàn.

Câu 33. Năm 1919, Nguyễn Ái Quốc đã tham gia tổ chức Đảng nào ?

- A. Đảng Xã hội Pháp.
- B. Đảng Cộng sản Pháp.
- C. Đảng Công nhân xã hội dân chủ Pháp.
- D. Đảng Công nhân xã hội dân chủ Nga.

Câu 34. Nguyễn Ái Quốc đòi Chính phủ Pháp và các nước đồng minh phải công nhận quyền dân tộc cơ bản nào trong Bản yêu sách 8 điểm gửi Hội nghị Vecxai (6/1919)?

- A. Quyền tự do dân chủ.

- B. Quyền bình đẳng dân tộc.
- C. Quyền dân tộc tự quyết.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 35. Nguyễn Ái Quốc trở thành đảng viên Đảng Cộng sản vào năm nào ?

- A. Năm 1920.
- B. Năm 1923.
- C. Năm 1924.
- D. Năm 1930.

Câu 36. Điền thêm từ còn thiếu trong câu nói sau của Nguyễn Ái Quốc: Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác là con đường ...

- A. Cách mạng thuộc địa.
- B. Cách mạng tư sản.
- C. Cách mạng vô sản.
- D. Cách mạng Xã hội chủ nghĩa.

Câu 37. Điền từ còn thiếu trong câu nói sau của Nguyễn Ái Quốc: Muốn được giải phóng, các dân tộc chỉ có thể trông cậy vào lực lượng ...

- A. Của bản thân mình.
- B. Của nhân dân thế giới.
- C. Của quốc tế cộng sản.
- D. Của nhân dân các nước chính quốc.

Câu 38. Điền từ còn thiếu trong câu nói sau đây của Nguyễn Ái Quốc: Tôi hiểu rõ một điều : Quốc tế III rất chú ý đến vấn đề ... , tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đây là tất cả những điều tôi mong muốn

- A. Giải phóng giai cấp.
- B. Giải phóng thuộc địa.
- C. Giải phóng dân tộc.
- D. Giải phóng nhân dân lao động.

Câu 39. Năm 1920, có sự chuyển đổi nào trong lập trường tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc?

- A. Tư tưởng dân chủ tư sản $\Rightarrow$ tư tưởng vô sản.
- B. Tư tưởng vô sản $\Rightarrow$ dân tộc chủ nghĩa.
- C. Lập trường dân tộc chủ nghĩa $\Rightarrow$ tư tưởng dân chủ tư sản.
- D. Lập trường dân tộc chủ nghĩa $\Rightarrow$ cách mạng vô sản.

Câu 40. Từ năm 1919 đến 1925, Nguyễn Ái Quốc chủ yếu hoạt động cách mạng ở những nước nào?

- A. Pháp, Nga, Trung Quốc
- B. Pháp, Trung Quốc, Thái Lan
- C. Pháp, Liên Xô, Trung Quốc
- D. Pháp, Anh, Liên Xô

Câu 41. Vì sao thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Việt Nam?

- A. Để bù đắp những thiệt hại trong cuộc khai thác lần thứ nhất.
- B. Để bù đắp những thiệt hại do Chiến tranh thế giới lần thứ nhất gây ra.
- C. Để thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 42. Tổng số vốn mà pháp đầu tư vào Đông Dương để thực hiện chương trình khai thác lần thứ hai từ (1924 - 1929) bao nhiêu?

- A. Gấp 20 lần so với 20 năm trước chiến tranh.
- B. Gấp 10 lần so với 6 năm trước chiến tranh.
- C. Gấp 6 lần so với 20 năm trước chiến tranh.
- D. Gấp 8 lần so với 20 năm trước chiến tranh.

Câu 43. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai thực dân Pháp đầu tư vốn nhiều nhất vào các ngành nào?

- A. Công nghiệp chế biến.
- B. Nông nghiệp và khai thác mỏ.
- C. Nông nghiệp và thương nghiệp.
- D. Giao thông vận tải.

Câu 44. Diện tích trồng cao su của Pháp ở Việt Nam từ năm 1918 -1930 tăng lên bao nhiêu?

- A. Từ 20 ngàn héc ta tăng lên 120 ngàn héc ta.
- B. Từ 15 ngàn héc ta tăng lên 150 ngàn héc ta.
- C. Từ 15 ngàn héc ta tăng lên 140 ngàn héc ta.
- D. Từ 15 ngàn héc ta tăng lên 78 ngàn héc ta.

Câu 45. Thủ đoạn thâm độc nhất của thực dân Pháp trong lĩnh vực nông nghiệp ở Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất là gì?

- A. Đánh thuế nặng vào các mặt hàng nông sản.
- B. Tước đoạt ruộng đất của nông dân.
- C. Bắt nông dân đi phu phen, tạp dịch.
- D. Không cho nông dân tham gia sản xuất.

Câu 46. Vì sao tư bản Pháp chú trọng đến việc khai thác mỏ than ở Việt Nam?

- A. Ở Việt Nam có trữ lượng than lớn.
- B. Than là nguyên, nhiên liệu chủ yếu phục vụ cho công nghiệp chính quốc.
- C. Than đá đang là mặt hàng thiết yếu của nền công nghiệp thế giới.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 47. Vì sao trong quá trình khai thác thuộc địa lần thứ hai, tư bản Pháp hạn chế phát triển công nghiệp nặng ở Việt Nam?

- A. Nhằm cột chặt nền kinh tế Việt Nam lệ thuộc vào kinh tế Pháp.
- B. Biến Việt Nam thành thị trường tiêu thụ hàng hoá do nền công nghiệp Pháp sản xuất.
- C. Ngăn chặn khả năng cạnh tranh của kinh tế thuộc địa đối với nền kinh tế chính quốc.
- D. Cả ba vấn đề trên.

Câu 48. Để độc chiếm thị trường Đông Dương, Pháp đánh thuế rất nặng vào hàng hoá của các nước nào khi nhập khẩu vào thị trường Đông Dương?

- A. Hàng hoá của Anh, Ấn Độ.
- B. Hàng hoá của Trung Quốc, Nhật Bản.
- C. Hàng hoá của Thái Lan, Xin-ga-po.
- D. Hàng hoá của Anh, Mỹ.

Câu 49. Chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Việt Nam làm cho nền kinh tế Việt Nam có những chuyển biến như thế nào?

- A. Nền kinh tế phát triển theo hướng tư bản chủ nghĩa.
- B. Nền kinh tế mở cửa.
- C. Nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, què quặt, lệ thuộc vào kinh tế Pháp.
- D. Nền kinh tế thương nghiệp và công nghiệp phát triển.

Câu 50. Chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp bắt đầu vào năm nào?

- A. 1914
- B. 1918
- C. 1919
- D. 1920

Câu 51. Điểm mới trong chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp là gì?

- A. Vừa khai thác vừa chế biến.
- B. Đầu tư phát triển công nghiệp nhẹ.
- C. Đầu tư phát triển công nghiệp nặng.
- D. Tăng cường đầu tư thu lãi cao.

Câu 52. Số vốn mà Pháp đầu tư vào nông nghiệp lên tới 400 triệu phơrăng gấp 10 lần trước chiến tranh được thực hiện vào năm nào?

- A. 1919.
- B. 1924.
- C. 1927.
- D. 1929.

Câu 53. Trong chính sách thương nghiệp, Pháp đã đánh thuế nặng các hàng hóa nước ngoài vì:

- A. Tạo sự cạnh tranh giữa hàng hóa các nước nhập vào Đông Dương.
- B. Cản trở sự xâm nhập của hàng hóa nước ngoài.
- C. Muốn độc quyền chiếm thị trường Việt Nam và Đông Dương.
- D. Tạo điều kiện cho thương nghiệp Đông Dương phát triển.

Câu 54. Nhằm độc quyền chiếm thị trường Đông Dương, tư bản Pháp đã làm gì ?

- A. Ban hành đạo luật đánh thuế nặng các hàng hóa nước ngoài nhập vào Việt Nam.
- B. Cản trở hoạt động của tư bản Trung Quốc, Nhật Bản.
- C. Lập ngân hàng Đông Dương.
- D. Chỉ nhập hàng hoá Pháp vào thị trường Đông Dương.

Câu 55. Chính sách khai thác lần thứ hai của thực dân Pháp về căn bản không thay đổi vì:

- A. Không xây dựng các ngành công nghiệp nặng ở nước ta.
- B. Tăng cường đánh thuế nặng vào các mặt hàng thiết yếu.
- C. Hạn chế phát triển công nghiệp đặc biệt là công nghiệp nặng, biến Đông Dương thành thị trường độc chiếm của tư bản Pháp.
- D. Bỏ vốn nhiều vào nông nghiệp và khai thác mỏ xem đó là cơ sở phát triển kinh tế Đông Dương.

Câu 56. Tác động của chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp đến nền kinh tế Việt Nam là gì?

- A. Nền kinh tế Việt Nam phát triển độc lập.
- B. Nền kinh tế Việt Nam vẫn bị lạc hậu, què quặt.
- C. Nền kinh tế Việt Nam phát triển thêm một bước nhưng bị kìm hãm, lệ thuộc Pháp.
- D. Nền kinh tế Việt Nam lệ thuộc hoàn toàn vào Pháp.

Câu 57. Thực dân Pháp thi hành chính sách chuyên chế triệt để ở Việt Nam, chính sách đó được thể hiện như thế nào?

- A. Mọi quyền hành nắm trong tay người Pháp.
- B. Mọi quyền hành nắm trong tay vua quan Nam triều.

- C. Mọi quyền hành vừa nắm trong tay người Pháp vừa nắm trong tay vua quan Nam triều.
- D. Tất cả các vấn đề trên.

Câu 58. Những thủ đoạn nào của thực dân Pháp về chính trị và văn hoá giáo dục nhằm nô dịch lâu dài nhân dân ta sau Chiến tranh thế giới thứ nhất?

- A. Lôi kéo, mua chuộc người Việt Nam thuộc tầng lớp trên của xã hội.
- B. Thâu tóm quyền lực vào tay người Pháp.
- C. Thực hiện chính sách Chia để trị và thực hiện có văn hóa nô dịch, ngu dân.
- D. Mở trường dạy tiếng Pháp để đào tạo công chức phục vụ cho việc cai trị.

Câu 59. Chính sách chia để trị mà bọn thực dân Pháp áp dụng ở Việt Nam được thể hiện như thế nào?

- A. Nam Kỳ: thuộc Pháp, Trung Kỳ : nửa bảo hộ, Bắc Kỳ: bảo hộ.
- B. Nam Kỳ bảo hộ, Trung Kỳ: thuộc Pháp, Bắc Kỳ: nửa bảo hộ.
- C. Nam Kỳ: Nửa bảo hộ, Trung Kỳ: bảo hộ, Bắc Kỳ: thuộc Pháp.
- D. Tất cả các câu trên đều sai.

Câu 60. Chính sách văn hoá, giáo dục mà Pháp thực hiện ở Việt Nam nhằm mục đích gì?

- A. Đào tạo đội ngũ trí thức ở Việt Nam để đưa sang Pháp.
- B. Khai hoá văn minh cho dân tộc ta.
- C. Nô dịch nhân dân ta.
- D. Tất cả các câu trên đều sai.

Câu 61. Những giai cấp cũ trong xã hội Việt Nam, có từ trước cuộc khai thác thuộc địa của Pháp, đó là giai cấp nào ?

- A. Nông dân, địa chủ phong kiến.
- B. Nông dân, địa chủ phong kiến, thợ thủ công.
- C. Nông dân, địa chủ phong kiến, tư sản dân tộc.
- D. Nông dân, địa chủ phong kiến, công nhân.

Câu 62. Giai cấp nào mới ra đời từ chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp sau Chiến tranh thế giới thứ nhất (1919 - 1929)?

- A. Công nhân, nông dân, tư sản dân tộc.
- B. Công nhân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc.
- C. Công nhân, tư sản dân tộc, địa chủ phong kiến.
- D. Công nhân, nông dân, tư sản dân tộc, tiểu tư sản, địa chủ phong kiến.

Câu 63. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp, thái độ chính trị của giai cấp đại địa chủ phong kiến như thế nào?

- A. Sẵn sàng thỏa hiệp với nông dân để chống tư sản dân tộc.

- B. Sẵn sàng phối hợp với tư sản dân tộc để chống Pháp.
- C. Sẵn sàng thỏa hiệp với Pháp để hưởng quyền lợi.
- D. Sẵn sàng đứng lên chống thực dân để giải phóng dân tộc.

Câu 64. Giai cấp tư sản Việt Nam được thực dân Pháp đối xử như thế nào?

- A. Được thực dân Pháp dung dưỡng.
- B. Bị thực dân pháp chèn ép, kìm hãm.
- C. Bị thực dân Pháp bóc lột nặng nề nhất.
- D. Được thực dân Pháp tạo điều kiện kinh doanh.

Câu 65. Sau Chiến tranh thế giới lần thứ nhất, ngoài thực dân Pháp, còn có giai cấp nào trở thành đối tượng của cách mạng Việt Nam?

- A. Giai cấp nông dân.
- B. Giai cấp công nhân.
- C. Giai cấp đại địa chủ phong kiến.
- D. Giai cấp tư sản dân tộc.

Câu 66. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Việt Nam, giai cấp tư sản phân hoá như thế nào?

- A. Tư sản dân tộc và tư sản thương nghiệp.
- B. Tư sản dân tộc và tư sản công nghiệp.
- C. Tư sản dân tộc và tư sản mại bản.
- D. Tư sản dân tộc và tư sản công thương.

Câu 67. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Việt Nam, thái độ chính trị của giai cấp tư sản dân tộc như thế nào?

- A. Có thái độ kiên quyết trong việc đấu tranh chống Pháp.
- B. Có thái độ không kiên định, dễ thỏa hiệp, cải lương khi đế quốc mạnh.
- C. Có tinh thần đấu tranh cách mạng triệt để trong sự nghiệp giải phóng dân tộc.
- D. Tất cả các câu trên đều đúng.

Câu 68. Vì sao tầng lớp tiểu tư sản trở thành những bộ phận quan trọng của cách mạng dân tộc, dân chủ ở nước ta?

- A. Bị thực dân Pháp chèn ép, bạc đãi, khinh rẻ.
- B. Đời sống bấp bênh, dễ bị xô đẩy vào con đường phá sản thất nghiệp.
- C. Câu A đúng, câu B sai.
- D. Cả câu A, B đều đúng.

Câu 69. Giai cấp nào có số lượng tăng nhanh nhất trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai?

- A. Nông dân.

- B. Tư sản dân tộc.
- C. Địa chủ.
- D. Công nhân.

Câu 70. Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, lực lượng nào hăng hái và đông đảo nhất của cách mạng Việt Nam?

- A. Công nhân.
- B. Nông dân.
- C. Tiểu tư sản.
- D. Tư sản dân tộc.

Câu 71. Trong các đặc điểm sau đây, đặc điểm nào là cơ bản nhất của giai cấp công nhân Việt Nam?

- A. Bị ba tầng áp bức bóc lột của đế quốc, phong kiến, tư sản dân tộc.
- B. Có quan hệ tự nhiên gắn bó với giai cấp nông dân.
- C. Kế thừa truyền thống yêu nước anh hùng và bất khuất của dân tộc.
- D. Vừa ra đời đã thu ngay được ảnh hưởng mạnh mẽ của phong trào Cách mạng thế giới, nhất là cách mạng tháng mười Nga và chủ nghĩa Mac – Lê nin.

Câu 72. Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, giai cấp hoặc tầng lớp nào có đủ khả năng nắm lấy ngọn cờ lãnh đạo Cách mạng Việt Nam ?

- A. Giai cấp nông dân.
- B. Giai cấp tư sản dân tộc.
- C. Giai cấp công nhân.
- D. Tầng lớp tiểu tư sản.

Câu 73. Giai cấp công nhân Việt Nam xuất thân chủ yếu từ đâu ?

- A. Giai cấp tư sản bị phá sản.
- B. Giai cấp nông dân bị tước đoạt ruộng đất.
- C. Tầng lớp tiểu tư sản bị chèn ép.
- D. Thợ thủ công bị thất nghiệp.

Câu 74. Sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất, mâu thuẫn nào trở thành mâu thuẫn cơ bản, cấp bách hàng đầu của cách mạng Việt Nam?

- A. Giữa công nhân và tư sản.
- B. Giữa nông dân và địa chủ.
- C. Giữa nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp.
- D. Tất cả các câu trên đều đúng.

Câu 75. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần hai của thực dân Pháp ở Việt Nam, mâu thuẫn nào là mâu thuẫn cơ bản của cách mạng Việt Nam ?

- A. Mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân với giai cấp tư sản.
- B. Mâu thuẫn giữa giai cấp nông dân với địa chủ.
- C. Mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân với đế quốc Pháp.
- D. Mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân, nông dân với đế quốc Pháp.

Câu 76. Những thủ đoạn thâm độc nhất của tư bản Pháp về chính trị sau chiến tranh thế giới thứ nhất nhằm nô dịch lâu dài nhân dân Việt Nam là gì ?

- A. Thâu tóm quyền hành trong tay người Pháp.
- B. Câu kết với vua quan Nam triều để đàn áp nhân dân.
- C. Chia để trị.
- D. Khủng bố, đàn áp nhân dân ta.

Câu 77. Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, chính sách chính trị của Pháp ở Việt Nam là gì?

- A. Mua chuộc, lôi kéo địa chủ và tư bản người Việt.
- B. Vua quan Nam Triều chỉ là bù nhìn, quyền lực trong tay người Pháp.
- C. Thắt tay đàn áp, khủng bố nhân dân ta.
- D. A, B, C đúng.

Câu 78. Giai cấp nào trở thành tay sai, làm chỗ dựa cho thực dân Pháp tăng cường chiếm đoạt, bóc lột kinh tế, đàn áp chính trị đối với người nông dân sau Chiến tranh thế giới thứ nhất ?

- A. Giai cấp địa chủ phong kiến.
- B. Tầng lớp đại địa chủ.
- C. Tầng lớp tư sản mại bản.
- D. Giai cấp tư sản dân tộc.

Câu 79. Thái độ chính trị của giai cấp đại địa chủ phong kiến đối với thực dân Pháp như thế nào?

- A. Sẵn sàng thỏa hiệp với Pháp để chống tư sản dân tộc.
- B. Sẵn sàng phối hợp với tư sản dân tộc để chống Pháp khi bị chèn ép.
- C. sẵn sàng thỏa hiệp với Pháp để hưởng quyền lợi.
- D. sẵn sàng đứng lên chống thực dân Pháp khi bị cắt xén quyền lợi về kinh tế.

Câu 80. Giai cấp tư sản Việt Nam vừa mới ra đời đã:

- A. Được thực dân Pháp dung dưỡng.
- B. Bị thực dân Pháp chèn ép, kìm hãm.
- C. Bị thực dân Pháp bóc lột nặng nề nhất.

D. Được thực dân Pháp sử dụng làm tay sai đắc lực cho chúng.

Câu 81. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Đông Dương giai cấp nào bị phân hoá thành hai bộ phận, đó là giai cấp nào?

- A. Giai cấp nông dân.
- B. Giai cấp công nhân.
- C. Giai cấp địa chủ phong kiến.
- D. Giai cấp tư sản.

Câu 82. Có tinh thần dân tộc dân chủ, chống đế quốc, phong kiến nhưng thái độ không kiên định, dễ thỏa hiệp đó là đặc điểm của giai cấp nào?

- A. Giai cấp địa chủ phong kiến.
- B. Giai cấp tư sản.
- C. Tầng lớp tư sản dân tộc.
- D. Tầng lớp tư sản mại bản.

Câu 83. Giai cấp công nhân Việt Nam có những đặc điểm riêng đó là gì?

- A. Đại diện cho lực lượng sản xuất tiên bộ.
- B. Có tinh thần yêu nước, tinh thần chống giặc ngoại xâm.
- C. Bị ba tầng lớp áp bức bóc lột, có quan hệ tự nhiên với giai cấp nông dân, kế thừa truyền thống yêu nước của dân tộc.
- D. Điều kiện lao động và sinh sống tập trung.

Câu 84. Giai cấp nào có tinh thần cách mạng triệt để, có ý thức tổ chức kỉ luật gắn với nền sản xuất hiện đại, có quan hệ mật thiết với giai cấp nông dân?

- A. Tiểu tư sản.
- B. Công nhân.
- C. Tư sản.
- D. Địa chủ.

Câu 85. Vì sao tầng lớp tiểu tư sản trở thành bộ phận quan trọng của các mạng dân tộc, dân chủ ở nước ta?

- A. Vì bị thực dân Pháp chèn ép, bạc đãi, khinh rẻ.
- B. Vì đời sống bấp bênh, dễ bị xô đẩy vào con đường phá sản thất nghiệp.
- C. Có trình độ tri thức, có điều kiện tiếp thu những luồng tư tưởng mới.
- D. Cả ba vấn đề trên.

Câu 86. Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, xã hội Việt Nam tồn tại nhiều mâu thuẫn, trong đó mâu thuẫn nào là cơ bản nhất?

- A. Mâu thuẫn giữa nông dân và địa chủ.
- B. Mâu thuẫn giữa công nhân và tư bản.

- C. Mâu thuẫn giữa nhân dân Việt Nam và thực dân Pháp.
- D. Mâu thuẫn giữa tư sản và địa chủ.

Câu 87. Những sự kiện nào trên thế giới có ảnh hưởng lớn đến cách mạng Việt Nam từ sau Chiến tranh thế giới nhất?

- A. Sự thành công của Cách mạng tháng Mười Nga (11 - 1917).
- B. Nguyễn Ái Quốc đưa yêu sách đến Hội nghị Véc-xai (6 - 1919).
- C. Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội Tua của Đảng Xã hội Pháp (12 - 1920).
- D. Nước Pháp bị khủng hoảng kinh tế.

Câu 88. Khi Quốc tế thứ ba (Quốc tế Cộng sản) thành lập ở Mát-xcơ-va vào tháng 2-1919. Lúc đó Nguyễn Ái Quốc đang ở đâu?

- A. ở Anh.
- B. ở Pháp.
- C. ở Liên Xô.
- D. ở Trung Quốc.

Câu 89. Những sự kiện nào sau đây tạo điều kiện thuận lợi cho sự truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam?

- A. Quốc tế Cộng sản được thành lập (2 - 1919).
- B. Đảng Cộng sản Pháp ra đời (12 - 1920).
- C. Đảng Cộng sản Trung Quốc ra đời (7 - 1921).
- D. Tất cả các sự kiện trên.

Câu 90. Vì sao sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản phát triển mạnh mẽ?

- A. Chủ nghĩa Mác - Lê-nin được truyền bá sâu rộng vào Việt Nam.
- B. Do ảnh hưởng tư tưởng Tam dân của Tôn Trung Sơn.
- C. Giai cấp công nhân đã chuyển sang đấu tranh tự giác.
- D. Thực dân Pháp đang trên đà suy yếu.

Câu 91. Phong trào đấu tranh đầu tiên do giai cấp tư sản dân tộc khởi xướng đó là:

- A. Chống độc quyền cảng Sài Gòn.
- B. Chống độc quyền xuất khẩu lúa gạo ở Nam kì.
- C. Phong trào Chấn hưng nội hoá, Bài trừ ngoại hoá.
- D. Thành lập đảng Lập hiến để tập hợp lực lượng quần chúng.

Câu 92. Ai là người đứng ra thành lập Đảng Lập hiến ở Việt Nam năm 1923?

- A. Nguyễn Phan Long, Bùi Quang Chiêu.
- B. Nguyễn Thái Học, Phạm Tuấn Tài.
- C. Nguyễn Khắc Nhu, Phó Đức Chính.

D. Bùi Quang Chiêu, Phạm Hồng Thái.

Câu 93. Những tổ chức chính trị như: Việt Nam nghĩa đoàn, Hội Phục Việt, Hội Hưng Nam, Đảng Thanh niên là tiền thân của tổ chức nào?

- A. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên.
- B. Việt Nam Quốc dân đảng.
- C. Tân Việt Cách mạng đảng.
- D. Đông Dương Cộng sản đảng.

Câu 94. Những tờ báo tiên bộ của tầng lớp tiểu tư sản trí thức xuất bản trong phong trào yêu nước dân chủ công khai (1919 - 1926) là:

- A. Chuông rè, An Nam trẻ, Nhành lúa.
- B. Tin tức, Thời mới, Tiếng dân.
- C. Chuông rè, Tin tức, Nhành lúa.
- D. Chuông rè, An Nam trẻ, Người nhà quê.

Câu 95. Trong phong trào yêu nước dân chủ công khai (1919 - 1926) có hai sự kiện trong nước tiêu biểu nhất, đó là sự kiện nào?

- A. Phong trào đấu tranh của công nhân Ba Son và công nhân Phú Riềng.
- B. Cuộc đấu tranh đòi nhà cầm quyền Pháp thả cụ Phan Bội Châu và đám tang cụ Phan Châu Trinh.
- C. Tiếng bom của Phạm Hồng Thái tại Sa Diện và Nguyễn Ái Quốc gửi yêu sách đến Hội Nghị Véc-xai.
- D. Tiếng bom của Phạm Hồng Thái và phong trào đấu tranh đòi thả cụ Phan Bội Châu.

Câu 96. Trần Dân Tiên viết: việc đó tuy nhỏ nhưng nó báo hiệu bắt đầu thời đại đấu tranh dân tộc như cánh chim én nhỏ báo hiệu mùa xuân. Sự kiện nào sau đây phản ánh điều đó?

- A. Cuộc bãi công của công nhân Ba Son.
- B. Cuộc đấu tranh đòi nhà cầm quyền Pháp thả Phan Bội Châu (1925).
- C. Phong trào đề tang Phan Châu Trinh (1926).
- D. Tiếng bom Phạm Hồng Thái tại Sa Diện - Quảng Châu (6 - 1924).

Câu 97. Trong những nguyên nhân sau đây, nguyên nhân nào là nguyên nhân chủ quan làm cho phong trào yêu nước dân chủ công khai (1919 - 1926) cuối cùng bị thất bại?

- A. Hệ tư tưởng dân chủ tư sản đã trở nên lỗi thời, lạc hậu.
- B. Thực dân Pháp còn mạnh đủ khả năng đàn áp phong trào.
- C. Giai cấp tư sản dân tộc do yếu kém về kinh tế nên uơ hèn về chính trị, tầng lớp tiểu tư sản do điều kiện kinh tế bấp bênh nên không thể lãnh đạo phong trào cách mạng.

D. Do chủ nghĩa Mác - Lê-nin chưa được truyền bá sâu rộng vào Việt Nam.

Câu 98. Mục tiêu đấu tranh của phong trào công nhân trong những năm 1919 - 1924 chủ yếu là:

- A. Đòi quyền lợi về kinh tế.
- B. Đòi quyền lợi về chính trị.
- C. Đòi quyền lợi về kinh tế và chính trị.
- D. Chống thực dân Pháp để giải phóng dân tộc.

Câu 99. Chọn địa danh đúng để điền vào câu: Sang năm 1924, có nhiều cuộc bãi công của công nhân các nhà máy dệt, rượu, xay xát gạo ở...

- A. Hà Nội, Huế, Sài Gòn.
- B. Nam Định, Hà Nội, Hải Dương.
- C. Hải Phòng, Nam Định, Vinh.
- D. Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hoá.

Câu 100. Sự kiện nào đánh dấu giai cấp công nhân Việt Nam chuyển từ đấu tranh tự phát sang đấu tranh tự giác?

- A. Cuộc bãi công của công nhân thợ nhuộm ở Chợ Lớn (1922).
- B. Cuộc tổng bãi công của công nhân Bắc Kỳ (1922).
- C. Bãi công của thợ máy xưởng Ba Son cảng Sài Gòn ngăn tàu chiến Pháp đi đàn áp cách mạng ở Trung Quốc (8 - 1925).
- D. Cuộc bãi công của 1000 công nhân nhà máy sợi Nam Định (1926).

Câu 101. Sự kiện nào thể hiện: Tư tưởng Cách mạng tháng Mười Nga đã thấm sâu hơn vào giai cấp công nhân và bắt đầu biến thành hành động của giai cấp công nhân Việt Nam.

- A. Bãi công của thợ máy xưởng đóng tàu Ba Son cảng Sài Gòn (8 - 1925).
- B. Nguyễn Ái Quốc đọc sơ thảo Luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin (7 - 1920).
- C. Tiếng bom Sa Diện (Quảng Châu) của liệt sĩ Phạm Hồng Thái (6 - 1924).
- D. Nguyễn Ái Quốc gửi yêu sách đến Hội nghị Vécxai (1919).

Câu 102. Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước vào ngày tháng năm nào? Tại đâu? Đầu tiên Bác đến nước nào?

- A. Ngày 6-5-1911, tại Sài Gòn, đầu tiên Bác đến nước Trung Quốc.
- B. Ngày 15-6-1911, tại Phan Thiết, đầu tiên Bác đến nước Pháp.
- C. Ngày 5- 6-1911, tại Sài Gòn, đầu tiên Bác đến nước Pháp.
- D. Ngày 15-6-1911, tại Sài Gòn, đầu tiên Bác đến nước Pháp.

Câu 103. Vì sao Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành Quốc tế thứ ba?

- A. Quốc tế thứ ba bênh vực quyền lợi cho các nước thuộc địa.
- B. Quốc tế thứ ba giúp nhân dân ta đấu tranh chống thực dân Pháp.
- C. Quốc tế thứ ba ra đường lối cho cách mạng Việt Nam.
- D. Quốc tế thứ ba chủ trương thành lập Mặt trận giải phóng dân tộc ở Việt Nam.

Câu 104. Sự kiện đánh dấu Nguyễn Ái Quốc bước đầu tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn cho cách mạng Việt Nam?

- A. Nguyễn Ái Quốc đưa yêu sách đến Hội nghị Véc xai (18 - 6 - 1919).
- B. Nguyễn Ái Quốc tham gia sáng lập Đảng cộng sản Pháp (12 - 1920).
- C. Nguyễn Ái Quốc đọc sơ thảo Luận cương của Lê – nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa (7-1920).
- D. Nguyễn Ái Quốc thành lập tổ chức Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên (6-1925).

Câu 105. Để nghiên cứu, học tập chủ nghĩa Mác - Lê-nin và Cách mạng tháng Mười Nga, từ năm 1920 đến 1923, Nguyễn Ái Quốc hoạt động chủ yếu ở nước nào ?

- A. Liên Xô.
- B. Pháp.
- C. Trung Quốc.
- D. Anh.

Câu 106. Đứng trước chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa đế quốc, quyền lợi của chúng ta là thống nhất, các bạn hãy nhớ lời kêu gọi của Các Mác: Vô sản tất cả các nước đoàn kết lại. Hãy cho biết đoạn văn trên là của ai, viết trong tác phẩm nào?

- A. Của Lê nin, trong sơ thảo Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa.
- B. Của Mác – Ăng ghen trong Tuyên ngôn Đảng cộng sản.
- C. Của Nguyễn Ái Quốc trong Tuyên ngôn của Hội Liên hiệp thuộc địa.
- D. Lời trích trong Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Cách mạng tư sản Pháp.

Câu 107. Nguyễn Ái Quốc rời Pari đến Liên Xô vào thời gian nào?

- A. Tháng 6-1924.
- B. Tháng 6 -1922
- C. Tháng 12-1923.
- D. Tháng 6 -1923.

Câu 108. Sự kiện ngày 17 – 6 -1924 gắn với hoạt động của Nguyễn Ái Quốc ở Liên Xô, đó là :

- A. Người dự Đại hội nông dân Quốc tế.
- B. Người dự Đại hội lần thứ V của Quốc tế Cộng sản.
- C. Người dự Đại hội Quốc tế phụ nữ.

D. Người dự Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản.

Câu 109. Đặc điểm của quá trình hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ năm 1919 đến năm 1925 là gì?

A. Quá trình chuẩn bị về tư tưởng chính trị và tổ chức cho sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3 - 2 - 1930).

B. Quá trình truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam.

C. Quá trình thành lập ba tổ chức Cộng sản ở Việt Nam.

D. Quá trình chuẩn bị thực hiện chủ trương vô sản hoá để truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam.

Câu 110. Từ năm 1920 đến 1925, Nguyễn Ái Quốc hoạt động chủ yếu ở các nước:

A. Pháp, Liên Xô, Trung Quốc.

B. Pháp, Thái Lan, Trung Quốc.

C. Pháp, Liên Xô, Trung Quốc, Thái Lan.

D. Câu A và câu C đúng.

Câu 111. Trong những năm 1919 - 1925 có sự kiện lịch sử nào tiêu biểu gắn với hoạt động của Nguyễn Ái Quốc?

A. Nguyễn Ái Quốc tìm đến Cách mạng tháng Mười Nga.

B. Nguyễn Ái Quốc đến với chủ nghĩa Mác - Lênin tìm ra con đường cứu nước đúng đắn.

C. Nguyễn Ái Quốc đưa yêu sách đến Hội nghị Vecxai.

D. Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội liên hiệp thuộc địa.

Câu 112. Sự kiện nào sau đây gắn liền với hoạt động của Nguyễn Ái Quốc ở Liên Xô trong những năm 1923 - 1924?

A. Tham dự Đại hội lần thứ V của Quốc tế Cộng sản.

B. Thành lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên.

C. Thành lập Hội liên hiệp thuộc địa.

D. Viết Bản án chế độ thực dân Pháp.

Câu 113. Công lao đầu tiên to lớn nhất của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1911-1930 là gì?

A. Từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa Mác - Lênin, tìm ra con đường cứu nước đúng đắn.

B. Thành lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên.

C. Hợp nhất ba tổ chức cộng sản.

D. Khởi thảo Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 114. Đường đi tìm chân lý cứu nước của Nguyễn Ái Quốc khác với con đường cứu nước của lớp người đi trước là:

- A. Đi sang phương Tây tìm đường cứu nước.
- B. Đi sang châu Mỹ tìm đường cứu nước.
- C. Đi sang châu Phi tìm đường cứu nước.
- D. Đi sang phương Đông tìm đường cứu nước.

Câu 115. Sự kiện đánh dấu bước ngoặt trong cuộc đời hoạt động của Nguyễn Ái Quốc là:

- A. Ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 đến tư tưởng cứu nước của Nguyễn Ái Quốc.
- B. Đưa yêu sách đến Hội nghị Véc xai (18-6-1919).
- C. Đọc luận cương của Lê nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa (7-1920).
- D. Bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế Cộng sản và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp (12-1920).

Câu 116. Vạch trần chính sách đàn áp bóc lột dã man của chủ nghĩa đế quốc nói chung và đế quốc Pháp nói riêng, thức tỉnh các dân tộc bị áp bức nổi dậy. Đó là nội dung của tờ báo nào của Nguyễn Ái Quốc.

- A. Đời sống công nhân
- B. Nhân đạo
- C. Người cùng khổ
- D. Tạp chí Thư tín Quốc tế

Câu 117. Câu thơ sau đây của nhà thơ Chế Lan Viên phù hợp với sự kiện nào trong cuộc đời hoạt động của Nguyễn Ái Quốc: Phút khóc đầu tiên là phút Bác Hồ cười?

- A. Khi sáng lập ra Hội liên hiệp thuộc địa ở Pa ri.
- B. Khi đọc luận cương của Lê nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa.
- C. Khi viết bài và làm chủ nhiệm tờ báo Người cùng khổ.
- D. Khi dự Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ V (1924).

Câu 118. Nguyễn Ái Quốc trình bày lập trường , quan điểm của mình về vị trí chiến lược của cách mạng ở các nước thuộc địa, về mối quan hệ giữa phong trào công nhân ở các nước đế quốc với phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa, về vai trò, sức mạnh to lớn của nông dân ở các nước thuộc địa trong :

- A. Đại hội Đảng xã hội Pháp họp ở Tua (12-1920)
- B. Hội nghị Quốc tế nông dân (6-1923)
- C. Đại hội Quốc tế cộng sản lần V (1924)
- D. Đại hội đại biểu lần thứ nhất Hội Việt Nam cách mạng thanh niên (5-1929)

Câu 119. Năm 1922, Nguyễn Ái Quốc là chủ nhiệm kiêm chủ bút báo:

- A. Đời sống công nhân.
- B. Người cùng khổ (Le Paria).
- C. Nhân đạo.
- D. Sự thật.

Câu 120. Thời gian tháng 6 – 1923 gắn với hoạt động của Nguyễn Ái Quốc ở Liên Xô, đó là sự kiện nào?

- A. Người dự Hội nghị Quốc tế nông dân.
- B. Người dự Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản.
- C. Người dự Đại hội Quốc tế phụ nữ.
- D. Người dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản.

Câu 121. Trong quá trình hoạt động để chuẩn bị cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, hoạt động nào sau đây của Nguyễn Ái Quốc đã diễn ra tại Quảng Châu (Trung Quốc)?

- A. Dự Hội nghị Quốc tế nông dân.
- B. Dự Đại hội Quốc tế Cộng sản.
- C. Ra báo Thanh niên.
- D. Xuất bản tác phẩm Bản án chế độ thực dân Pháp.

Câu 122. Tác phẩm của Nguyễn Ái Quốc được xuất bản năm 1922 là:

- A. Bản án chế độ thực dân Pháp.
- B. Đường cách mệnh.
- C. Báo Thanh niên.
- D. Tất cả đều đúng.

Câu 123. Thời gian ở Liên Xô 1923 - 1924, Nguyễn Ái Quốc đã viết bài cho các tờ báo:

- A. Đời sống công nhân.
- B. Báo Nhân đạo, Báo Sự thật.
- C. Tạp chí Thư tín Quốc tế, Báo Sự thật.
- D. Tạp chí Thư tín Quốc tế.

Câu 124. Cuối 1924 đã diễn ra sự kiện gì gắn liền với hoạt động của Nguyễn Ái Quốc?

- A. Nguyễn Ái Quốc rời Pháp sang Liên Xô dự Hội nghị Quốc tế nông dân.
- B. Nguyễn Ái Quốc về Quảng Châu - Trung Quốc.
- C. Nguyễn Ái Quốc xuất bản tác phẩm Đường Cách mệnh.
- D. Nguyễn Ái Quốc dự Đại hội đại biểu lần thứ nhất Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Câu 125. Những sự kiện nào dưới đây thúc đẩy quá trình phổ biến chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào Việt Nam?

- A. Tác phẩm Đường Kách mệnh và Bản án chế độ thực dân Pháp được đưa vào Việt Nam.
- B. Báo Người cùng khổ, báo Thanh niên được phổ biến ở Việt Nam.
- C. Chủ trương Vô sản hoá của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- D. Cả ba vấn đề trên.

Câu 126. Những hoạt động nào của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên gắn bó mật thiết với vai trò của Nguyễn Ái Quốc:

- A. Mở lớp tập huấn chính trị đào tạo cán bộ tại Quảng Châu - Trung Quốc, ra báo Thanh niên.
- B. Bí mật chuyển các tác phẩm của Nguyễn Ái Quốc về nước.
- C. Chủ trương phong trào Vô sản hoá.
- D. Phong trào bãi công của công nhân nhà máy sợi Nam Định, nhà máy diêm và cửa Bến Thủy.

Câu 127. Ý nghĩa của những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1919 - 1925?

- A. Nguyễn Ái Quốc tiếp nhận tư tưởng Chủ nghĩa Mác - Lênin.
- B. Chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của chính đảng vô sản ở Việt Nam.
- C. Xây dựng mối quan hệ liên minh giữa công nhân và nông dân trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.
- D. Cách mạng Việt Nam trở thành một bộ phận của cách mạng thế giới.

Câu 128. Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên được thành lập vào thời gian nào? Ở đâu?

- A. Tháng 5 - 1925 ở Quảng Châu (Trung Quốc).
- B. Tháng 6 - 1925 ở Hương Cảng (Trung Quốc).
- C. Tháng 7 - 1925 ở Quảng Châu (Trung Quốc).
- D. Tháng 6 - 1925 ở Quảng Châu (Trung Quốc).

Câu 129. Cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là:

- A. Báo Thanh niên.
- B. Tác phẩm Đường Kách mệnh.
- C. Bản án chế độ thực dân Pháp.
- D. Báo Người cùng khổ.

Câu 130. Muốn được giải phóng, các dân tộc chỉ có thể trông cậy vào lực lượng của bản thân mình là kết luận của Nguyễn Ái Quốc sau khi

- A. Nguyễn Ái Quốc thực sự trở thành chiến sĩ cộng sản.
- B. Bản yêu sách của nhân dân An Nam không được Hội nghị Vecxai chấp nhận.
- C. Nguyễn Ái Quốc đọc bản Sơ thảo luận cương của Lênin.
- D. Nguyễn Ái Quốc lập ra Hội Liên hiệp thuộc địa ở Pari

Câu 131. Điểm nào dưới đây thể hiện Việt Nam Quốc dân đảng (1927-1930) đã nhận thức đúng yêu cầu khách quan của lịch sử dân tộc?

- A. Chủ trương tiến hành cách mạng bằng bạo lực.
- B. Phát triển cơ sở đảng ở một số địa phương Bắc Kì.
- C. Đề cao binh lính người Việt trong quân đội Pháp.
- D. Kiên quyết phát động cuộc khởi nghĩa Yên Bái.

Câu 132. Sự khác nhau cơ bản giữa Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên và Việt Nam Quốc dân đảng là ở

- A. thành phần tham gia.
- B. hình thức đấu tranh.
- C. khuynh hướng cách mạng.
- D. địa bàn hoạt động.

Câu 133. Nguyên nhân chính dẫn đến thất bại của cuộc khởi nghĩa Yên Bái (2.1930) là do

- A. bị động, chưa có sự chuẩn bị chu đáo.
- B. Pháp tiến hành khủng bố, đàn áp dã man.
- C. không có mục tiêu rõ ràng.
- D. lực lượng binh lính nhanh chóng đầu hàng.

Câu 134. Chiến lược và sách lược của cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam được thể hiện đầu tiên trong tác phẩm

- A. Đường Kách mệnh
- B. Chính cương vắn tắt, sách lược vắn tắt
- C. Bản án chế độ thực dân Pháp
- D. Luận cương chiến tranh

Câu 135. Điểm chung trong khuynh hướng đấu tranh của 3 tổ chức cộng sản ra đời 1930 ở Việt Nam là gì?

- A. Mục đích giải phóng giai cấp vô sản
- B. Theo khuynh hướng cách mạng vô sản
- C. Mục đích giải phóng dân tộc
- D. Theo khuynh hướng cách mạng

ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM SỬ 12 BÀI 12 : PHONG TRÀO DÂN TỘC DÂN CHỦ Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 1919 ĐẾN NĂM 1925

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
Câu 1	D	Câu 69	D
Câu 2	B	Câu 70	B
Câu 3	B	Câu 71	A
Câu 4	B	Câu 72	C
Câu 5	C	Câu 73	B
Câu 6	D	Câu 74	C
Câu 7	C	Câu 75	D
Câu 8	D	Câu 76	C
Câu 9	D	Câu 77	D
Câu 10	A	Câu 78	A
Câu 11	B	Câu 79	C
Câu 12	D	Câu 80	B
Câu 13	B	Câu 81	D
Câu 14	C	Câu 82	C
Câu 15	D	Câu 83	C
Câu 16	A	Câu 84	B
Câu 17	B	Câu 85	C
Câu 18	D	Câu 86	C
Câu 19	D	Câu 87	A
Câu 20	D	Câu 88	B
Câu 21	D	Câu 89	D

Câu 22	A	Câu 90	B
Câu 23	A	Câu 91	C
Câu 24	B	Câu 92	A
Câu 25	B	Câu 93	C
Câu 26	B	Câu 94	D
Câu 27	C	Câu 95	B
Câu 28	C	Câu 96	D
Câu 29	D	Câu 97	C
Câu 30	B	Câu 98	A
Câu 31	D	Câu 99	B
Câu 32	C	Câu 100	C
Câu 33	A	Câu 101	A
Câu 34	D	Câu 102	C
Câu 35	A	Câu 103	A
Câu 36	C	Câu 104	C
Câu 37	A	Câu 105	B
Câu 38	B	Câu 106	A
Câu 39	D	Câu 107	D
Câu 40	C	Câu 108	B
Câu 41	B	Câu 109	A
Câu 42	A	Câu 110	A
Câu 43	B	Câu 111	B
Câu 44	D	Câu 112	A
Câu 45	B	Câu 113	A

Câu 46	D	Câu 114	A
Câu 47	D	Câu 115	D
Câu 48	B	Câu 116	C
Câu 49	C	Câu 117	B
Câu 50	C	Câu 118	C
Câu 51	D	Câu 119	B
Câu 52	C	Câu 120	B
Câu 53	C	Câu 121	C
Câu 54	A	Câu 122	A
Câu 55	C	Câu 123	C
Câu 56	C	Câu 124	B
Câu 57	A	Câu 125	D
Câu 58	C	Câu 126	A
Câu 59	A	Câu 127	B
Câu 60	C	Câu 128	B
Câu 61	A	Câu 129	A
Câu 62	B	Câu 130	B
Câu 63	C	Câu 131	A
Câu 64	B	Câu 132	C
Câu 65	C	Câu 133	A
Câu 66	C	Câu 134	A
Câu 67	B	Câu 135	B
Câu 68	D		